

Bản án số: 100/2017/HSST  
Ngày 24 - 8 - 2017

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

*- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Anh Sơn.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Trần Quỳnh
2. Ông Bùi Đức Khoa

*- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Dương Thị Thanh Thủy, Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Phạm Đình Hiến, Kiểm sát viên.*

Ngày 24 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, thành phố Hải Phòng xét xử lưu động, sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2017/HSST ngày 24 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

M, sinh năm 1982, tại Hải Phòng; Đăng ký thường trú tại: Số 1, đường C, phường M, quận H, thành phố Hải Phòng; Nơi ở hiện nay: Thôn B, xã T, huyện N, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 05/12; Con ông S và bà L; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Quá trình: Bản án số 271/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2004 Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 42 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; Bản án số 284/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2012 Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 27 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10 tháng 02 năm 2017 đến ngày 16 tháng 02 năm 2017 chuyển tạm giam. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh TH. Địa chỉ: Thôn Đ, xã D, huyện N, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- Anh NT. Địa chỉ: Thôn B, xã D, huyện N, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

### **NHẬN THẤY:**

Bị cáo M bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 10 tháng 02 năm 2017 Cơ quan công an phát hiện, bắt quả tang M đang bán trái phép chất ma túy cho TH và NT tại nơi ở của M thuộc thôn B, xã T, huyện N, thành phố Hải Phòng. Thu giữ của M số tiền 400.000 đồng, thu của TH 01 túi ni lông bên trong có chứa tinh thể màu trắng và 01 điện thoại di động, thu giữ của NT số tiền 100.000 đồng. Quá trình điều tra, xác định M là người nghiện ma túy nên thường đi mua ma túy ở khu vực đường tàu nội thành Hải Phòng về bán lại cho những người nghiện khác. Khoảng 13 giờ ngày 09 tháng 02 năm 2017 M đi mua một túi ma túy đá với giá 500.000 đồng, M sử dụng một tí còn lại giấu ở nhà. Chiều ngày 10 tháng 02 năm 2017, NT và TH đến hỏi mua 01 gói ma túy giá 300.000 đồng của M. M đồng ý, NT là người đưa tiền 400.000 đồng cho M, M trả lại cho NT 100.000 đồng và đưa ma túy cho TH. Khi vừa mua bán xong thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, trước đó, vào ngày 10 tháng 01 năm 2017 M còn bán cho NT 01 gói ma túy giá 100.000 đồng.

Bản kết luận giám định số 468/PC54 ngày 13 tháng 02 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng thu của H có trọng lượng 0,02 gam có Methamphetamine.

- Tại bản Cáo trạng số 96/CT-VKS ngày 24 tháng 7 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đã truy tố M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo M 08 năm đến 09 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

### **XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa bị cáo M khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang và bản kết luận giám định cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa nên có đủ căn cứ kết luận: bị cáo M đã bán trái phép chất ma túy hai lần vào ngày 10/01/2017 và ngày 10/02/2017. Với hành vi nêu trên, bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo bán trái phép chất ma túy 02 lần nên bị cáo phải bị truy tố và xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung hình phạt là “Phạm tội nhiều lần”.

Vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, lời luận tội và đề nghị kết tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

Tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ, vi phạm Luật phòng chống ma túy. Tội phạm về ma túy là nguyên nhân xảy ra các tội phạm khác. Tệ nạn ma túy được xác định là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, cản trở sự phát triển lành mạnh của xã hội và con người, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội gây nhiều bức xúc trong nhân dân nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Xem xét đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhân thân bị cáo, tính chất vụ án và quyết định hình phạt, xét thấy: Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Mặc dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo là người có nhân thân rất xấu, đã hai lần bị Tòa án kết tội và phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam đều về hành vi liên quan đến ma túy nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý. Do tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam trong một thời hạn nhất định như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, mới đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy; theo tài liệu điều tra bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về các biện pháp tư pháp: Xử lý vật chứng: Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Biên lai thu tiền ngày 30 tháng 6 năm 2017 thể hiện các vật chứng cần xử lý gồm: 01 phong bì niêm phong chất ma túy, 04 đoạn ống hút, 01 nỏ thủy tinh, 06 vỏ túi ni lông là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành và là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại thu của TH là tài sản thuộc sở hữu của TH nên trả lại cho chủ sở hữu. Đối với số tiền 500.000 đồng, trong đó thu của M 400.000 đồng, NT 100.000 đồng, xác định 400.000 đồng của M có 300.000 đồng là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước, còn 100.000 đồng trả lại cho bị cáo, song bị cáo còn phải thực hiện nghĩa vụ nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án. Đối với số tiền 100.000 đồng của NT, trả lại cho NT. Đối với khoản thu lợi bất chính của M vào ngày 10 tháng 01 năm 2017 là 100.000 đồng nay truy thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với TH và NT có hành vi mua ma túy của M để sử dụng, Công an huyện Thủy Nguyên đã ra quyết định xử phạt hành chính.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Tuyên bố bị cáo M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo M (08) tám năm (06) sáu tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 10 tháng 02 năm 2017.
- Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30 tháng 6 năm 2017 và Biên lai thu tiền số 0000706 ngày 27 tháng 6 năm 2017 như sau: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chất ma túy, 04 đoạn ống hút, 01 nỏ thủy tinh, 06 vỏ túi ni lông; Tịch thu sung quỹ nhà nước: số tiền 300.000 đồng, trong tổng số tiền 500.000 đồng đã thu giữ; Trả lại cho NT 100.000 đồng trong tổng số tiền 500.000 đồng đã thu giữ; Trả lại cho TH 01 điện thoại di động ốp lưng màu đỏ dạng cảm ứng đã qua sử dụng, trên ốp lưng có dòng chữ WING; Tiếp tục tạm giữ 100.000 đồng của M trong tổng số 500.000 đồng đã thu giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự: Truy thu của bị cáo M số tiền 100.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, mà bị cáo chưa thi hành xong khoản tiền sung quỹ Nhà nước thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chưa thi

hành xong theo mức lãi xuất cơ bản do ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/NQ-QH về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo M phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Công an huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Anh Sơn**